TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2023/DS-ST
Ngày 06 tháng 4 năm 2023
V/v: *"Tranh chấp Hợp đồng đặt cọc"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,
TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lương Ngọc Yến Anh**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Đào Thanh Tùng**
Ông **Lưu Văn Có**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông **Đào Minh Tuấn** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Nha Trang tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Giỏi Mạnh Phi** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 321/2021/TLST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2021 về *"Tranh chấp hợp đồng đặt cọc"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2023/QĐST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Ông **Đoàn Phú D** - Sinh năm: 1994;

Địa chỉ: A14 Khu tập thể Bình K, phường Phước T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Trần Hoài N** - Sinh năm: 1994;

Nơi ĐKHKTT: 04 Cổ L, phường Phước T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Lê Nguyễn Tú Q** - Sinh năm: 1987; Địa chỉ: 26 Bến C, phường Xương H, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Nguyễn Tú Quyên:*

Ông **Lê Văn Tr** – Văn phòng luật sư Văn Tr, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Ông **Phạm Bá H** - Sinh năm: 1992; Địa chỉ: 112 Trần Bình T, phường Phước T, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Ông Hải ủy quyền cho bà **Lê Thị Công D** - Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Tòa nhà ... (Tầng ...) Nguyễn Văn G, phường Đa K, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền được Văn phòng Công chứng Trung Tâm chứng nhận ngày 21/9/2022; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

***** *Người làm chứng:* Ông **Nguyễn Trung H**, sinh năm: 1994;

Địa chỉ: 112 Mê L, phường Tân L, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các biên bản hòa giải, nguyên đơn là ông Đoàn Phú D trình bày:

Ngày 21/10/2021, tôi và ông Trần Hoài N có ký 02 *(Hai)* Hợp đồng đặt cọc để mua bán nhà đất tại: Số 04 Cổ L, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa và thửa đất số: 178, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 79,2m^2, tọa lạc tại: Thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện đúng cam kết, tôi đã đặt cọc để nhận chuyển nhượng các tài sản trên, lần lượt là số tiền 490.000.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi triệu đồng)* – số tiền này tôi đã nhờ bạn là anh Nguyễn Trung H chuyển khoản qua tài khoản số 60110000857880 của ông Trần Hoài N tại BIDV Khánh Hòa và số tiền 231.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi mốt triệu đồng)* thì tôi đưa tiền mặt cho ông N. Ông N xác nhận đã nhận đủ số tiền cọc nói trên. Đồng thời, các bên thỏa thuận trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng đặt cọc, sẽ tiến hành ký hợp đồng chuyển nhượng tại văn phòng công chứng.

Tuy nhiên, ông N đã không thực hiện đúng thỏa thuận trong hợp đồng đặt cọc. Ngày 10/12/2021, ông N đã chuyển nhượng nhà đất tại số 04 Cổ L, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cho bà Lê Nguyễn Tú Q (Sinh năm: 1987; Địa chỉ: 2.. Bến C, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang). Hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng công chứng Hoàng Long chứng nhận vào ngày 10/12/2021, số công chứng: 9966, quyển số 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD.

Tiếp đến ngày 20/12/2021, ông N và ông Phạm Bá H (Sinh năm: 1992; Địa chỉ: 112 Trần Bình T, phường Phước T, thành phố Nha Trang) đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đối với thửa đất số: 178, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 92,2m^2, tại: Thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang. Hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng công chứng Trần Tiến Sâm chứng nhận vào ngày 20/12/2021, số công chứng: 002479, quyển số 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD.

Do quyền và lợi ích hợp pháp bị xâm phạm nên tôi yêu cầu ông Trần Hoài N phải trả lại số tiền 490.000.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi triệu đồng)* và số tiền 231.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi mốt triệu đồng)* mà tôi đã đặt cọc; Đồng thời, yêu cầu ông N tiền bồi thường do vi phạm hợp đồng với số tiền 721.000.000 đồng *(Bảy trăm hai mươi mốt triệu đồng)*. Tổng cộng, tôi yêu cầu ông N phải thanh toán cho tôi số tiền 1.442.000.000 đồng *(Một tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu đồng)*.

* Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Trần Hoài N nhưng ông N vẫn cố tình trốn tránh, không đến Tòa để cung cấp lời khai cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

* Tại bản tự khai đề ngày 23/02/2022, biên bản lấy lời khai đề ngày 10/01/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Nguyễn Tú Q trình bày:

Tôi và ông Trần Hoài N có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất tại số 04 đường Cổ L, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang; Hợp đồng chuyển nhượng nói trên được Văn phòng công chứng Hoàng Long xác nhận ngày 10/12/2021. Theo nội dung hợp đồng chuyển nhượng thì giá trị chuyển nhượng được ghi là 250.000.000 đồng nhưng giá giao dịch thực tế là 2.100.000.000 đồng và tôi đã trả cho ông N số tiền 1.800.000.000 đồng, các bên có ký nhận vào giấy viết tay, số tiền 300.000.000 đồng còn lại tôi sẽ trả cho ông N khi nhận được sổ đỏ. Quá trình giao dịch chuyển nhượng nhà đất tại số 04 đường Cổ Loa, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, ông Trần Hoài N không thông báo cho tôi biết việc ông N đã ký hợp đồng đặt cọc với bất kỳ ai khác. Đến khi văn phòng đăng ký đất đai thông báo việc trả lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tôi thì tôi hỏi ông lúc này ông N mới thừa nhận đã ký hợp đồng đặt cọc với ông Đoàn Phú D. Tôi yêu cầu ông Trần Hoài N phải tiếp tục hợp đồng chuyển nhượng nói trên cho tôi, để tôi hoàn tất thủ tục xin cấp sổ.

Đồng thời, vì lý do công tác tôi đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng tại Tòa.

* Tại bản tự khai đề ngày 22/02/2022, biên bản lấy lời khai đề ngày 10/01/2022, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Bá H trình bày:

Tôi và ông Trần Hoài N có ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với nhà đất tại thửa đất số: 178, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 79,2m^2, tại: Thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang; Hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng công chứng Trần Tiến Sâm chứng nhận vào ngày 20/12/2021. Theo nội dung hợp đồng chuyển nhượng thì giá trị chuyển nhượng là 250.000.000 đồng nhưng giá giao dịch thực tế là 1.550.000.000 đồng, có giấy viết tay. Quá trình giao dịch chuyển nhượng nhà đất tại thửa đất số: 178, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 79,2m^2, tại: Thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang, ông Trần Hoài N không thông báo cho tôi biết việc ông N đã ký hợp đồng đặt cọc với bất kỳ ai khác. Đến khi văn phòng đăng ký đất đai thông báo việc trả lại hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho tôi thì tôi hỏi ông N, lúc này ông N mới thừa nhận đã ký hợp đồng đặt cọc với ông Đoàn Phú D. Tôi yêu cầu ông Trần Hoài N phải tiếp tục hợp đồng chuyển nhượng nói trên cho tôi, để tôi hoàn tất thủ tục xin cấp sổ.

* Tại đơn trình bày đề ngày 14/11/2022, người làm chứng là ông Nguyễn Trung H trình bày:

Tôi với ông Đoàn Phú D, Trần Hoài N là bạn bè quen biết nhau lâu năm. Vào ngày 21/10/2021, ông Đoàn Phú D có nhờ tôi chuyển khoản để D đặt cọc mua một lô đất của ông Trần Hoài N. Số tiền ông D nhờ tôi chuyển khoản để đặt cọc mua nhà đất tại số 04 Cổ Loa, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang là 490.000.000 đồng. Tôi

đã chuyển khoản số tiền trên từ số tài khoản 19035044079010 của tôi, tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn vào tài khoản số 60110000857880 của ông Trần Hoài N, tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nha Trang, với nội dung: "hieu ck nam dat coc". Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thật và do công việc bận rộn, nên đề nghị Tòa xét xử vắng mặt tôi.

** Tại phiên tòa:*

1. Các đương sự đều vắng mặt.

2. Bài phát biểu của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Tố Q trình bày: Vụ án này chỉ tranh chấp về hợp đồng đặt cọc giữa ông Đoàn Phú D và ông Trần Hoài N, không tranh chấp về hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Trần Hoài N với bà Lê Nguyễn Tú Q, nên luật sư không có ý kiến gì. Người liên quan là bà Lê Nguyễn Tú Q không có yêu cầu độc lập, chỉ mong sớm kết thúc vụ án để đảm bảo quyền lợi của bà Q trong việc thực hiện hợp đồng chuyển nhượng đề ngày 10/12/2021 giữa ông Trần Hoài N và bà Lê Nguyễn Tú Q.

3. Kiểm sát viên - Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 328, Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Buộc bị đơn phải trả lại số tiền nhận cọc của hai hợp đồng đặt cọc là 721.000.000 đồng *(Bảy trăm hai mươi mốt triệu đồng)* và bồi thường do vi phạm hợp đồng với số tiền 721.000.000 đồng *(Bảy trăm hai mươi mốt triệu đồng)*. Tổng cộng, ông Trần Hoài N phải thanh toán cho ông Đoàn Phú D số tiền 1.442.000.000 đồng *(Một tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu đồng)*.

- Án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng đặt cọc giữa ông Đoàn Phú D và ông Trần Hoài N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bảo vệ quyền lợi của người liên quan và người làm chứng vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

[2.1] Ông Trần Hoài N có thỏa thuận chuyển nhượng cho ông Đoàn Phú D các tài sản gồm: Nhà đất tại số 04 đường Cổ Loa, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, có diện tích: 25,6m^2 và thửa đất số: 178, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 92,2m^2, tại: Thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang. Để bảo đảm giao dịch, ngày 21/10/2021 giữa ông N và ông D có ký 02 *(Hai)* hợp đồng đặt cọc để mua bán nhà đất tại các địa chỉ nêu trên. Thực hiện giao kết, ông D đã nhờ bạn là ông Nguyễn Trung H chuyển khoản qua tài khoản số 60110000857880 của ông Trần Hoài N tại BIDV Khánh Hòa số tiền 490.000.000 đồng *(Bốn trăm chín mươi triệu đồng)*, để đặt cọc nhận chuyển nhượng nhà đất tại số 04 đường Cổ Loa, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang và đưa tiền mặt cho ông Nam số tiền 231.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi mốt triệu đồng)* để đặt cọc nhận chuyển nhượng thửa đất số: 178, tờ bản đồ số: 6 tại: Thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang. Tại các hợp đồng đặt cọc, ông N ký và ghi đã nhận đủ số tiền cọc.

Theo mục 3.1 Điều 3 của hợp đồng đặt cọc, các bên thỏa thuận trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày ký hợp đồng đặt cọc, sẽ tiến hành ký hợp đồng chuyển nhượng tại văn phòng công chứng. Nhưng đến 10/12/2021, ông N đã chuyển nhượng nhà đất tại số 04 Cổ Loa, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cho bà Lê Nguyễn Tú Q (Hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng công chứng Hoàng Long chứng nhận vào ngày 10/12/2021, số công chứng: 9966, quyển số 12/2021 TP/CC-SCC/HĐGD). Tiếp đến ngày 20/12/2021, ông N đã ký kết hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đối với thửa đất số: 178, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 79,2m^2, tại: Thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang cho ông Phạm Bá H (Hợp đồng chuyển nhượng được Văn phòng công chứng Trần Tiến Sâm chứng nhận vào ngày 20/12/2021, số công chứng: 002479, quyển số 04/2021 TP/CC-SCC/HĐGD), mà không thông báo cho ông Đoàn Phú D biết.

Do ông N vi phạm hợp đồng đặt cọc nên ông D khởi kiện yêu cầu ông N phải trả lại số tiền mà ông D đã đặt cọc là 721.000.000 đồng *(Bảy trăm hai mươi mốt triệu đồng)* và bồi thường do vi phạm hợp đồng với số tiền 721.000.000 đồng *(Bảy trăm hai mươi mốt triệu đồng)*.

[2.1] Tòa xét: Các hợp đồng đặt cọc "V/v chuyển nhượng mua bán nhà, đất" cùng đề ngày 21/10/2021 giữa bên nhận cọc (Bên A) là ông Trần Hoài N và bên đặt cọc (Bên B) là ông Đoàn Phú D, để chuyển nhượng nhà đất tại số 04 Cổ Loa, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang và thửa đất số: 178, tờ bản đồ số: 6, tổ 1 thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang do các đương sự có đầy đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, mục đích của giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; Do vậy, hai hợp đồng đặt cọc "V/v chuyển nhượng mua bán nhà, đất" cùng đề ngày 21/10/2021 giữa ông Trần Hoài N và ông Đoàn Phú D phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng. Tại các hợp đồng nói trên, phía dưới chữ "BÊN A", ông Trần Hoài N tự tay viết đã nhận đủ số tiền đặt cọc và ký tên "Trần Hoài N" - Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Trung H và nội dung xác nhận tại công văn số 0688/BIDV.KH-QLRR đề

ngày 28/11/2022 của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa về việc cung cấp thông tin, tài liệu cho Tòa án.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở xác định ông Trần Hoài N đã nhận đủ số tiền cọc 721.000.000 đồng từ ông Đoàn Phú D nhưng sau đó ông N không tiếp tục thực hiện hợp đồng với ông D, tự ý sang nhượng nhà đất tại số 04 Cổ Loa, phường Phước Tân, thành phố Nha Trang cho bà Lê Nguyễn Tú Q và sang nhượng thửa đất số: 178, tờ bản đồ số: 6, tổ 1 thôn Phú Thạnh, xã Vĩnh Thạnh, thành phố Nha Trang cho ông Phạm Bá H, mà không có bất kỳ thông báo hay thỏa thuận nào khác với ông Đoàn Phú D, là vi phạm thỏa thuận của hai hợp đồng đặt cọc cùng đề ngày 21/10/2021; Lỗi vi phạm hợp đồng hoàn toàn thuộc về ông Trần Hoài N. Do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 328 Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đoàn Phú D về việc yêu cầu bị đơn ông Trần Hoài N phải trả lại số tiền 721.000.000 đồng *(Bảy trăm hai mươi mốt triệu đồng)* mà ông D đã đặt cọc theo các hợp đồng đặt cọc "V/v chuyển nhượng mua bán nhà, đất" cùng đề ngày 21/10/2021 và phải bồi thường cho ông D khoản tiền tương đương số tiền đặt cọc là 721.000.000 đồng *(Bảy trăm hai mươi mốt triệu đồng)*. Tổng cộng, ông Trần Hoài N phải thanh toán cho ông Đoàn Phú D số tiền 1.442.000.000 đồng *(Một tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu đồng)*.

[3] Án phí: Căn cứ Điều 144, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn ông Đoàn Phú D được chấp nhập nên bị đơn ông Trần Hoài N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 55.260.000 đồng *(Năm mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)*.

- Hoàn lại cho nguyên đơn ông Đoàn Phú D số tiền 31.940.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà ông D đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000832 ngày 14/12/2022 và Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000890 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 244, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 328, Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Đoàn Phú D;

Bị đơn ông Trần Hoài N có nghĩa vụ trả cho ông Đoàn Phú D số tiền 1.442.000.000 đồng *(Một tỷ bốn trăm bốn mươi hai triệu đồng)*, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Ông Trần Hoài N phải nộp 55.260.000 đồng *(Năm mươi lăm triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho ông Đoàn Phú D số tiền 31.940.000 đồng *(Ba mươi mốt triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí mà ông D đã nộp theo Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000832 ngày 14/12/2022 và Biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000890 ngày 23/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quy định: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Tp. Nha Trang;
- Chi cục THADS Tp. Nha Trang;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Ngọc Yến Anh